

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi
giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Thực hiện Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi (gọi tắt là NCT) giai đoạn 2021- 2030; Công văn số 73/LĐTBXH-BTXH ngày 10/01/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về triển khai Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với những nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI GIAI ĐOẠN 2012-2020

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác chỉ đạo, xây dựng văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành về triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến NCT, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai, thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế, theo thẩm quyền và đúng quy định, cụ thể như: Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 12/8/2013 về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (theo Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ); Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 và Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 về thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban công tác NCT tỉnh Cà Mau; Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 triển khai Đề án Thành lập và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 về việc ủy quyền quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong huyện, thành phố; Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 phê duyệt đề án “Chăm sóc sức khỏe NCT tỉnh Cà Mau giai đoạn 2017 - 2025”; Kế hoạch số 29/KH-BCTNCT ngày 18/5/2018 của Ban Công tác NCT tỉnh thực hiện Tháng hành động vì NCT Việt Nam; trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 02/4/2019 về quy định mức chi tặng quà chúc thọ, mừng thọ NCT trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách đối với người cao tuổi

- Chỉ đạo các cơ quan báo đài có liên quan tuyên truyền các văn bản cấp trên; lồng ghép tuyên truyền các chính sách đối với NCT và Luật NCT; các chuyên mục, chuyên đề về NCT, đặc biệt là con, cháu trong gia đình đối với việc chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ, ông bà; giáo dục truyền thống kính trọng, biết ơn và giúp đỡ NCT cho thế hệ trẻ; “Tháng hành động vì NCT Việt Nam”; công tác phát huy vai trò NCT tham gia các phong trào ở địa phương, nhất là phong trào xây dựng nông thôn mới; xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư; phong trào xóa đói giảm nghèo; phong trào bảo vệ an ninh trật tự và đóng góp xây dựng Đảng, Chính quyền ở cơ sở, đặc biệt vận động hưởng ứng phong trào “Sống vui sống khỏe, sống có ích cho xã hội”; đồng thời phát động phong trào thi đua yêu nước “*Tuổi cao - gương sáng*”, “*Xã hội chung tay chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khăn*” truyền đạt những thông tin chính sách xã hội, bảo hiểm xã hội, kiến thức y học và sức khỏe nhằm hạn chế các nguy cơ gây bệnh ở NCT.

- Hội thảo chuyên đề về quản lý hồ sơ sức khỏe NCT, quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu điện tử về quản lý công tác chăm sóc sức khỏe NCT cho tuyến huyện và xã. Giai đoạn 2013 - 2020 đã tuyên truyền trên 1.050 tin, bài, hình ảnh; lồng ghép tập huấn về Công tác NCT và 310 đề tài về cuộc vận động, thời lượng phát sóng 18 giờ 20 phút.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện

Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch kiểm tra phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát tại các huyện, thành phố về việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan về người cao tuổi. Qua kiểm tra, có báo cáo đánh giá những mặt làm được và những mặt còn hạn chế và kiến nghị đến những đơn vị có liên quan để kịp thời khắc phục và biểu dương những đơn vị làm tốt để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

1.4. Công tác phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác Người cao tuổi; Phối hợp với Ban đại diện Hội NCT tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội và Chương trình xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, chăm sóc sức khỏe, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh biên giới, biển đảo, phòng, chống tội phạm; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa cộng đồng, nhà trường và gia đình tuyên truyền giáo dục truyền thống “kính lão đắc thọ”, biết ơn và giúp đỡ NCT, chăm sóc NCT cô đơn không nơi nương tựa tại cộng đồng.

1.5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện công tác người cao tuổi

- Hàng năm, ngân sách địa phương có hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Đại diện hội NCT tỉnh khoảng 220 triệu đồng/năm. Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch, đề án được duyệt, lập dự toán thực hiện lồng ghép đồng bộ các nội dung theo hướng dẫn, xây dựng kinh phí “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”



và chúc thọ, mừng thọ cho NCT và tập huấn, kiểm tra, giám sát, đánh giá về công tác NCT, câu lạc bộ Liên thế hệ, quỹ chăm sóc NCT trên địa bàn.

- Nguồn vận động: ưu tiên cho công tác NCT thuộc hộ nghèo, cận nghèo, NCT là đối tượng bảo trợ xã hội, khuyết tật, neo đơn có hoàn cảnh khó khăn.

- Kinh phí chúc thọ, mừng thọ và các hoạt động chăm sóc, phát huy vai trò cho NCT trong giai đoạn 2013 đến 2020 khoảng 18 tỷ đồng.

1.6. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung hoạt động của Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi

**** Kết quả thực hiện các mục tiêu và nội dung hoạt động chương trình***

Hàng năm, các đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách về NCT; thực hiện tốt công tác chúc thọ, mừng thọ trong các dịp lễ, Tết đúng theo quy định cụ thể:

- Số NCT được thăm, tặng quà hàng năm khoảng 5.400 người/năm với kinh phí khoảng 1,8 tỷ đồng/năm¹.

- NCT khi ốm đau bệnh tật được khám, điều trị bệnh và được sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng² đạt 100%.

- Trong những năm qua đã kết nạp được 89.752 hội viên chiếm 82,3% NCT trong tỉnh³.

- Giai đoạn qua đã hỗ trợ nhà ở cho NCT nghèo, có hoàn cảnh khó khăn 343 căn với kinh phí 10,3 tỷ đồng (30 triệu/căn).

- Số người cao tuổi làm kinh tế giỏi: 3.416 cụ, số NCT tham gia các mặt công tác xã hội có 8.585 cụ⁴.

¹ Trong đó: gồm người cao tuổi tròn 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi theo tinh thần Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 02/4/2019; Đề án Chăm sóc sức khỏe NCT tỉnh Cà Mau giai đoạn 2017-2025 đã triển khai thực hiện 9/9 huyện, thành phố, thông qua 10 cuộc hội nghị và 49 lớp tập huấn để tuyên truyền phổ biến kiến thức về chăm sóc và tự chăm sóc sức khỏe cho NCT thu hút 32.328 người tham dự.

² Số người khám chữa bệnh ít nhất 01 lần trong năm là 85.553 người đạt 79,5%. NCT được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe 58.904 người đạt 54,78%, NCT được tuyên truyền phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe tại nhà 99.300 người, NCT bị tàn tật được khám phục hồi chức năng tại cộng đồng là 7.226 người, NCT có thể bảo hiểm y tế 97.436 người.

³ Đã phát triển được 478 các loại hình Câu lạc bộ, trong đó có hơn 14.340 NCT tham gia như: diễu hành xe đạp vui xuân đón Tết, thể dục dưỡng sinh, cờ tướng, đờn ca tài tử, câu lạc bộ cao niên, thơ, giải trí, bóng bàn, cầu long..., đồng thời tổ chức giao lưu "Tiếng hát NCT". Toàn tỉnh có 25 Câu lạc Bộ liên thế hệ giúp nhau với số NCT tham gia là 199 người, giai đoạn qua có 59 xã, phường, thị trấn có quỹ và quỹ chăm sóc phát huy vai trò NCT với số tiền hàng năm huy động khoảng 3,636 tỷ đồng, có 60/101 xã, phường, thị trấn có xây dựng Trung tâm văn hóa, Thể thao - Học tập cộng đồng có hoạt động của Hội NCT, có 905/949 ấp, khóm có trụ sở sinh hoạt văn hóa.

⁴ Số NCT tham gia bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới được tuyên truyền tập huấn 44.716 lượt, đã vận động NCT địa phương hiến 369.485 m² đất, đóng góp 28.404 ngày công tham gia trồng cây xanh các loại góp phần xây dựng quê hương với số tiền đóng góp ủng hộ là 9,4 tỷ đồng. Tổ chức bình chọn ở cơ sở Biểu dương "NCT sản xuất kinh doanh giỏi" giai đoạn 2012-2017 đã cấp giấy chứng nhận cho 2.603 người, nhiều cụ 70,80 tuổi không cam chịu cảnh nghèo đói vẫn hăng hái sản xuất kinh doanh, trồng đa cây, nuôi đa con đem lại hiệu quả cao vươn lên thoát nghèo, qua đó có 10 cụ được UBND tỉnh tặng bằng khen và 109 cụ và 06 tập thể NCT được UBND huyện cấp giấy khen NCT "sản xuất kinh doanh giỏi".

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu và nội dung hoạt động chương trình**

- NCT nhận trợ cấp hàng tháng theo đúng quy định đạt 100% (có 15.762 NCT được nhận trợ cấp hàng tháng với tổng kinh phí trên 52,9 tỷ đồng và 100% NCT được chúc thọ, mừng thọ vào các dịp Lễ, Tết).

- Hàng năm, Sở Y tế phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 85.533 NCT với tổng kinh phí khoảng 3,9 tỷ đồng, có 505 tình nguyện viên đến tận nhà khám và chăm sóc cho 3.682 người cao tuổi già yếu đi lại khó khăn⁵.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện 100% giảm giá vé NCT vào các khu vui chơi giải trí trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Sở Nội vụ đã triển khai về hướng dẫn thành lập Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT trên địa bàn tỉnh. Hiện nay có 02 tổ chức Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT được thành lập ở phường 8, thành phố Cà Mau và thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn (theo Nghị định 30/2002/NĐ-CP của Chính phủ).

1.7. Tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác chăm sóc người cao tuổi

Cấp tỉnh kiện toàn lại Ban Công tác NCT theo Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 11/7/2019; Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 ban hành Quy chế làm việc của Ban Công tác NCT tỉnh Cà Mau theo Thông tư số 08/2014/TT-BNV ngày 19/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Ban Công tác NCT cấp tỉnh gồm có 23 thành viên⁶.

1.8. Khó khăn, tồn tại

- Công tác hướng dẫn tổ chức triển khai: công tác hướng dẫn thành lập các nguồn Quỹ ở xã, phường, thị trấn hiện nay còn nhiều lúng túng, việc tổ chức thực hiện việc thành lập Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT cũng như việc chứng minh tài sản đóng góp của Ban sáng lập quỹ.

- Cơ chế phối hợp: công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành đôi khi chưa được chặt chẽ, việc triển khai công tác NCT hàng năm tuy đạt nhưng hiệu quả chưa như mong đợi. Công tác tuyên truyền đôi lúc chưa tích cực phối hợp triển khai thực hiện, còn một số đơn vị chưa thật sự quan tâm, tập trung chỉ đạo cho công tác NCT.

⁵ Đã triển khai giám sát công tác chăm sóc sức khỏe NCT tại 9 huyện, thành phố và 101 xã, phường, thị trấn, hiện tại tỉnh có 04 bệnh viện có khoa lão khoa so với 2012 tăng 2 bệnh viện có khoa lão khoa, có 12 khoa khám bệnh có buồng khám riêng hoặc bàn khám riêng cho NCT, tăng gấp 2 lần so với 2012, có 208 giường điều trị nội trú cho NCT, nhân lực ngày càng được đào tạo bổ sung có 9 nhân viên y tế được đào tạo về lão khoa, phòng khám lão khoa ngày càng được triển khai mở rộng.

⁶ Trưởng ban, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng ban Thường trực, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phó Trưởng ban, Trưởng Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh; Các thành viên là đại diện Lãnh đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Tham mưu giúp việc cho Ban Công tác người cao tuổi cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Phó trưởng Ban Thường trực), có phòng Bảo trợ và Bình đẳng giới được giao nhiệm vụ quản lý Nhà nước về Công tác NCT. Cấp huyện, thành phố mỗi phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đều có 01 cán bộ phụ trách Công tác NCT. Cấp xã giao cho cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách, có xã giao cho Hội đặc thù quản lý, ấp khóm có 949 chi hội trưởng Hội NCT ấp, khóm.



- Nhân lực: đa phần cán bộ ở các cấp làm việc kiêm nhiệm thực hiện nhiều việc nên công tác NCT chưa đạt hiệu quả cao; một số người dân chưa thật sự nhận thức được lợi ích của việc tham gia đóng góp quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT, từ đó dẫn đến sự đồng tình ủng hộ chưa cao.

- Tài chính: ngân sách của tỉnh còn khó khăn nên việc đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho hoạt động Hội NCT và công tác NCT vẫn còn nhiều hạn chế, công tác huy động gặp rất nhiều khó khăn cho việc lập Quỹ chăm sóc và phát huy tại cơ sở.

- Công tác khác: vận động các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh nhằm hỗ trợ cho NCT có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NCT GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Mục tiêu chung

- Phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của NCT tham gia vào các hoạt động văn hoá, xã hội, giáo dục, việc làm, kinh tế, chính trị của đất nước phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của NCT.

- Tăng cường sức khoẻ về thể chất và tinh thần, phòng chống ngược đãi NCT; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khoẻ, phòng bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho NCT; xây dựng môi trường thuận lợi để NCT tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí.

- Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của NCT; thực hiện chính sách trợ giúp xã hội hướng tới đảm bảo mức sống tối thiểu cho NCT; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội NCT, chú trọng NCT khuyết tật, NCT thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng, NCT dân tộc thiểu số; huy động khu vực tư nhân vào tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc NCT.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Đến năm 2025**

- Phần đầu 50% NCT có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất 1.500 hộ gia đình có NCT có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- Phần đầu 60% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của NCT, thu hút ít nhất 50% người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, ít nhất 10% NCT tham gia văn hóa, văn nghệ.

- Phần đầu 50% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò NCT, thu hút ít nhất 60% NCT trên địa bàn tham gia.

- Phần đầu 50% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

- 95% NCT có thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% NCT được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% NCT khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- 50% bệnh viện đa khoa, bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho NCT tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho NCT và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

- Hàng năm, ít nhất 80% NCT có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% NCT khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 500 lượt NCT có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% NCT tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% NCT không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- 100% NCT nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 80% NCT có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 50% gia đình có NCT bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho NCT.

- Ít nhất 80% các cơ quan báo, đài trung ương và địa phương có chuyên mục về NCT phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 01 lần/tuần; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Triển khai, thực hiện kịp thời các chính sách cho NCT như: chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm NCT từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho NCT không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh.

- Nâng cao và phát triển khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện tuyến huyện có bộ phận lão khoa; phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ

phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NCT.

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho NCT tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn để NCT tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho NCT.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi

- Thực hiện quy hoạch, phát triển tạo điều kiện phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho NCT (công lập và ngoài công lập).

- Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn theo quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho NCT.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình chăm sóc dài hạn đối với NCT; mô hình nhà xã hội an toàn tại cộng đồng cho NCT độc thân, NCT cô đơn không nơi nương tựa; thực hiện thí điểm ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần đối với khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khăn.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

- Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp, chuyển đổi nghề phù hợp với khả năng sức khỏe và nhu cầu cho NCT; ưu tiên hỗ trợ NCT có hoàn cảnh khó khăn.

- Thực hiện thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với NCT; hỗ trợ các cơ sở của NCT phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý; hỗ trợ mô hình sinh kế đối với gia đình có NCT; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc NCT độc thân, NCT cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm NCT không phải sống trong nhà dột, nát.

4. Trợ giúp NCT tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Hướng dẫn các huyện, thành phố thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với NCT; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

- Phát triển các môn thể thao phù hợp với NCT tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của NCT.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để NCT có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho NCT; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ NCT khi tham gia các hoạt động du lịch.

- Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa thực hiện chính sách giảm giá vé cho NCT khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch.

- Triển khai thực hiện các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với NCT ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc NCT.

5. Phát huy vai trò người cao tuổi

- Khuyến khích, động viên NCT phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chỉ bên cho con, cháu noi theo.

- Vận động NCT tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển NCT có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa để phát huy văn hóa, bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

6. Trợ giúp NCT sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang tin điện tử hỗ trợ NCT.

- Nghiên cứu tài liệu phục vụ tuyên truyền, hướng dẫn NCT sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ hoạt động học tập, giảng dạy, truyền nghề, sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT.

7. Trợ giúp pháp lý đối với NCT

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều NCT khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại Hội NCT, Ban Đại diện NCT, các Câu lạc bộ NCT, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với NCT; truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với NCT thông qua các hoạt động thích hợp.

8. Phòng chống dịch, giảm nhẹ thiên tai đối với NCT

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với NCT; Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với NCT.

- Ứng dụng công nghệ giúp NCT nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp NCT

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng; đào tạo kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội chăm sóc



sức khỏe NCT cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 200 người/năm).

- Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình NCT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NCT; thiết kế các video dạy các kỹ năng cho gia đình, NCT để chăm sóc và phục hồi chức năng cho NCT tại cộng đồng.

10. Tăng cường truyền thông, hợp tác quốc tế về NCT và vấn đề già hóa dân số

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, chuyển đổi số tác động đến đời sống của NCT; trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của NCT.

- Tuyên truyền về chính sách, pháp luật về NCT; các mô hình chăm sóc NCT ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; phổ biến gương điển hình NCT trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về NCT, kỹ năng chăm sóc NCT cho gia đình NCT, cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội, công tác xã hội; tăng cường giao lưu trao đổi học hỏi kinh nghiệm và chia sẻ về công tác chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

11. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá; cơ sở dữ liệu về NCT

- Xây dựng hệ thống, chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình, bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và cơ quan thực hiện chương trình; thường xuyên theo dõi, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu và hướng dẫn cách đánh giá kết quả, tác động cho các cơ quan quản lý thực hiện chương trình.

- Thực hiện khảo sát đánh giá Chương trình giữa kỳ vào năm 2023 và cuối kỳ vào năm 2025 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cho các cơ quan liên quan.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội định hướng phát triển đến năm 2030.

12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của NCT

- Hỗ trợ các chính sách hoạt động Hội NCT, Ban Đại diện NCT các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội phù hợp theo từng địa phương.

- Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát



huy vai trò NCT và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực của Ban Công tác NCT tỉnh có nhiệm vụ giúp Ban Công tác NCT tỉnh điều hành, thực hiện kế hoạch Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2022 - 2025, điều phối các hoạt động của kế hoạch và xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện hàng năm.

- Thực hiện tốt chính sách trợ cấp xã hội cho NCT tại cộng đồng và nuôi dưỡng tập trung cho NCT cô đơn, NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, NCT lang thang không nơi nương tựa; Phối hợp với các ngành chức năng, mừng thọ cho NCT trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và tổng hợp, chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Quốc gia về NCT Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan phát động trong hội viên Hội NCT trên địa bàn, hưởng ứng thực hiện tốt công tác chăm sóc và phát huy vai trò NCT. Đồng thời, hướng dẫn Ban Đại diện Hội NCT cấp huyện, cấp xã phối hợp với ngành tại địa phương thực hiện tốt các chính sách đối với NCT.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau đến năm 2025” và “Tháng hành động vì NCT Việt Nam” vận động “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”, đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - gương sáng”, tham gia, phối hợp với các ngành thực hiện kế hoạch, xây dựng pháp luật, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với NCT.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp với các ngành có liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho Chương trình theo quy định; bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình.

4. Sở Tài chính: bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước cho phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về NCT và ứng phó với vấn đề già hóa dân số.

6. Sở Y tế: chủ trì xây dựng kế hoạch, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho NCT; cấp thẻ bảo hiểm y tế; phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Kế hoạch.

7. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, thể dục, thể thao đối với người cao tuổi; phối hợp với các ngành có liên quan tạo điều kiện và hỗ trợ NCT tham gia hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và tổ chức mừng thọ cho NCT...

8. Sở Nội vụ: hỗ trợ Ban Công tác NCT, Ban Đại diện Hội NCT, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện các thủ tục liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

9. Sở Xây dựng: chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho NCT có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên cho những hộ gia đình nghèo có NCT đang còn sống trong nhà tạm, nhà dột nát.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ NCT tạo việc làm và tăng thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các hoạt động phát huy vai trò NCT.

11. Sở Giao thông vận tải: phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện việc giảm giá vé, phí dịch vụ đối với NCT tham gia giao thông công cộng.

12. Sở Tư pháp: chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với NCT trên địa bàn tỉnh.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh: phối hợp thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ và cấp thẻ bảo hiểm y tế kịp thời đối với NCT theo quy định.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò NCT; tham gia xây dựng chính sách pháp luật, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về NCT.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn. Thực hiện các hoạt động và chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tập trung triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai Luật NCT đến quần chúng nhân dân. Tập trung triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách bảo trợ xã hội hàng tháng và cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với Người cao tuổi, tổ chức mừng thọ cho NCT

theo độ tuổi quy định, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chỉ đạo trạm y tế cấp xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm và lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe cho NCT tại nơi cư trú đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra giám sát, đánh giá công tác triển khai thực hiện các chính sách về chăm sóc và phát huy vai trò NCT tại các xã, phường, thị trấn.

- Hàng năm, tổng hợp báo cáo và lập dự toán kinh phí thực hiện cho các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò NCT theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT giai đoạn 2022 - 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục V;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (AD04.02);
- Lưu: VT.KL04/02.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Luân